TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 147/2019/HSST Ngày 04 - 9 - 2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu
2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1970 tại T; Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã Đ, thành phố T, tỉnh T; Nơi ở: tổ 30, phường H, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và bà Hà Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 60/HSST ngày 20/6/2003 Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 07 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 03/10/2003; Bản án số 108/HSST ngày 28/4/ 2004 Tòa án nhân dân tỉnh S xử phạt 15 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 07/6/2014. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 chuyển tạm giam ngày 20/6/2019 đến nay; Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; Trú tại: số nhà 10, tổ 02, phường B, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; Trú tại: tổ 30, phường H, thành phố T, tỉnh T; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/6/2019, Hà Văn T đi xe Taxi từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường H, tổ 38, phường Q, thành phố T mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp và mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 20 gói ma túy đá với giá 4.000.000 đồng, T mang về nhà cất 19 gói ma túy đá trong thùng nhựa màu xanh để tại nhà kho, còn 01 gói ma túy đá T cất trong túi quần bên phải đang mặc để sử dụng. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/6/2019, tổ công tác Công an thành phố T kiểm tra hành chính quán Karaoke "không tên" do Hà Văn T làm chủ tại tổ 30, phường H, thành phố T, trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Văn T, T đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01túi nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T khai nhận là ma túy đá (niêm phong ký hiệu M1). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng .

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn T. Qua khám xét thu 19 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể trong suốt, trong thùng nhựa màu xanh tại gian nhà kho, Toản khai là ma túy đá (Niêm phong ký hiệu M2)

Tại bản kết luận giám định số 295/KLGĐ - PC09 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"- *Mẫu M1 gửi giám định là ma túy , loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1953 gam.*

- *Mẫu M2 gửi giám định là ma túy , loại Methamphetamine , có khối lượng 3, 4491gam.* ".

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKSTP ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân t hành phố Thái Bình truy tố Hà Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên trình bày lời luận tội bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố , đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt Hà Văn T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu để tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Hà Văn T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùngBị cáo xin Hội đồngxét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Văn T được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 259/KLGĐ- PC09 ngày 18/6/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, tại quán Karaoke của Hà Văn T thuộc tổ 30, phường H, thành phố T, Hà Văn T đã bị Công an bắt quả tang tàng trữ trái phép tổng cộng 3,6444 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Hà Văn T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản1 Điều 249 Bộ luật H ình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01năm đến 05 năm.

a).....

c) *Heroine, Cocaine,Methamphetamine, Amphetamine,MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước v ề chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh kiên quyết của Đảng và Nhà nước ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị kết án tuy đã được xóa, song được coi là người có nhân thân xấu. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; gia đình có bố mẹ đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tí nh chất của hành vi phạm tội , nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự , Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, việc làm và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 38, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình. Do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan đi ều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu cần tịch thu tiêu hủy;

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáoHà Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 3,5537 gam Methamphetamine trong 02 phong bì niêm phong cùng số 259/KLGĐ (mẫu vật hoàn trả sau giám định).

(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2019)

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/9/2019.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn